

Trường Trung Học Segerstrom

Phiếu Báo cáo Trách nhiệm Giải trình của Trường học

Báo cáo Dựa trên Dữ liệu từ Năm học 2017 – 18

Công bố Trong Năm 2018 – 19

Theo luật tiểu bang, trước ngày 1 tháng Hai hàng năm, mọi trường học ở California đều phải công bố Phiếu Báo cáo Trách nhiệm Giải trình của Trường học (School Accountability Report Card – SARC). SARC có thông tin về tình trạng và kết quả hoạt động của mỗi trường công lập tại tiểu bang California. Theo Công thức Tài trợ Kiểm soát Địa phương (Local Control Funding Formula – LCFF), tất cả các Cơ quan Giáo dục Địa phương (Local Educational Agencies – LEA) phải chuẩn bị một Kế hoạch Kiểm soát và Trách nhiệm Giải trình tại Địa phương (Local Control and Accountability Plan – LCAP) mô tả phương thức các trường dự định sẽ đạt được các mục tiêu hàng năm cụ thể của trường cho tất cả các học sinh, với các hoạt động cụ thể nhằm giải quyết các ưu tiên của địa phương và tiểu bang. Ngoài ra, dữ liệu được báo cáo trong LCAP phải nhất quán với dữ liệu được báo cáo trong SARC.

- Để biết thêm thông tin về các yêu cầu SARC, xem Trang Mạng về SARC thuộc Sở Giáo dục California (California Department of Education – CDE) tại <http://www.cde.ca.gov/ta/ac/sa/>.
- Để biết thêm thông tin về LCFF hoặc LCAP, xem Trang Mạng về LCFF của CDE tại <http://www.cde.ca.gov/fq/aa/lc/>.
- Để biết thêm thông tin về trường, phụ huynh/người giám hộ và cư dân trong cộng đồng có thể liên lạc với hiệu trưởng hoặc văn phòng học khu.

DataQuest

DataQuest là một công cụ trực tuyến trên trang Mạng DataQuest của CDE tại <http://dq.cde.ca.gov/dataquest/> có thông tin bổ sung về trường học này và dữ liệu so sánh trường với học khu và quận. Cụ thể thì DataQuest là một hệ thống năng động cung cấp báo cáo về giải trình trách nhiệm (ví dụ: dữ liệu kiểm tra, học sinh ghi danh, tỷ lệ tốt nghiệp trung học, tỷ lệ bỏ học, học sinh ghi danh khóa học, nhân sự, và dữ liệu về người học tiếng Anh).

Truy cập Internet

Truy cập Internet sẵn có tại các thư viện công cộng và các địa điểm khác mở cửa cho công chúng (ví dụ: Thư viện Tiểu bang California). Truy cập Internet tại thư viện và nơi công cộng thường được cung cấp theo quy tắc người tới trước dùng trước. Những hạn chế về sử dụng khác có thể bao gồm giờ hoạt động, khoảng thời gian có thể dùng trạm máy (phụ thuộc vào tình trạng sẵn có), loại chương trình phần mềm sẵn có trên trạm máy, và khả năng in tài liệu.

Giới thiệu về Trường

Thông tin Liên hệ (Năm học 2018 – 19)

Thông tin Liên hệ của Nhà trường	
Tên Trường	Trường Trung Học Segerstrom
Đường	2301 West MacArthur Blvd.
Thành phố, Tiểu	Santa Ana, CA 92704
Số điện thoại	(714) 241-5000
Hiệu trưởng	David Casper
Địa chỉ E-mail	David.Casper@sausd.us
Web Site	www.sausd.us/segerstrom
Mã Học khu của	30-66670-0108365

Thông tin Liên hệ của Học khu	
Tên Học khu	Học Khu Santa Ana Unified
Số điện thoại	714-558-5501
Giám đốc Học khu	Stefanie P. Phillips, Ed.D.
Địa chỉ E-mail	stefanie.phillips@sausd.us
Web Site	www.sausd.us

Mô tả Trường học và Bản Tuyên bố Sứ mệnh (Năm học 2018 – 19)

Seegerstrom High School (Seegerstrom) là trường dạy theo chương trình đại trà, có triết lý và kỳ vọng riêng. Học sinh Seegerstrom nhập học vào trường theo dạng trường tự chọn và trường lân cận. Ưu tiên tuyển học sinh cư trú trong phạm vi ranh giới của trường. Số lượng còn lại được tuyển thông qua hệ thống quay số của học khu. Tất cả phụ huynh, học sinh và nhân viên phải ký một bản thỏa thuận và tuân thủ các thỏa thuận trong việc hoàn thành nhiệm vụ, duy trì thói quen đi học đều và tuân thủ các chính sách khác nhau của trường. Là trường trung học phổ thông đại trà, Seegerstrom cung cấp chương trình giảng dạy toàn diện, theo quy chuẩn, đặt kỳ vọng và trách nhiệm cao đối với tất cả các em học sinh. Điểm nhấn chính là chương trình có cấu trúc chặt chẽ, đặt trọng tâm vào các kỹ năng, kiến thức nền, kết hợp nhấn mạnh trau dồi kỹ năng học tập và tổ chức. Nhà trường giúp học sinh thấm nhuần ý thức trách nhiệm, lòng yêu nước, cách nhìn nhận tích cực về bản thân và tự hào về thành tựu đạt được. Chú trọng khả năng sử dụng ngôn ngữ, học sinh được rèn luyện để trở thành những người tự tin trong giao tiếp, yêu thích việc học và là những công dân ưu tú (SLO). Đội ngũ nhân viên của trường cam kết tạo ra môi trường văn hóa xem đạt thành tích xuất sắc trong học tập là trách nhiệm của học sinh, khích lệ để đảm bảo mỗi học sinh đều đáp ứng hoặc vượt qua các yêu cầu tuyển sinh đầu vào cho bậc đại học bốn năm. Để thực hiện cam kết này, chúng tôi thực hiện nhiều biện pháp can thiệp và có các hệ thống hỗ trợ trong toàn trường. Giáo viên phối hợp với các nhóm học tập nâng cao trình độ chuyên môn để liên tục cải tiến phương pháp giảng dạy thực tế cũng như phát triển các nhóm học tập nhỏ hơn để các em nhận được sự quan tâm chú ý riêng cho từng em, gặt gờ vào thứ Hai và bắt đầu tiết học vào ngày này trễ hơn trong suốt cả năm, cũng như trong các ngày tập huấn nâng cao trình độ khác. Seegerstrom tự hào về sự sẵn sàng cho bậc đại học của học sinh và đã đưa chương trình ACT vào mọi cấp lớp.

Tầm nhìn chiến lược:

Tạo ra một cộng đồng nơi tất cả học sinh học tốt nhất và tất cả giáo viên dạy tốt nhất.

Tuyên bố Sứ mệnh:

Duy trì một cộng đồng mang đến môi trường vừa có tính thách thức vừa hỗ trợ nhiệt tình, cho phép học sinh phát triển những kỹ năng và chiến lược cần thiết để thành công sau khi tốt nghiệp trung học cơ sở.

Sứ mệnh:

Học khu Santa Ana Unified (SAUSD) là học khu lớn thứ bảy tại tiểu bang, hiện phục vụ gần 49.300 học sinh từ lớp Mẫu giáo-12, nằm tại thành phố Santa Ana. Từ năm học 2017-18, SAUSD điều hành 36 trường tiểu học, 9 trường trung học cơ sở, 7 trường trung học phổ thông, 3 trường trung học dự khuyết và 5 trường bán công. Trong tổng số học sinh có 80% em được đăng ký chương trình Bữa ăn Miễn phí hoặc Giảm giá, 39% đủ điều kiện nhận hỗ trợ dành cho học sinh Anh Ngữ và khoảng 13% nhận dịch vụ giáo dục đặc biệt. Các trường trong học khu đã đạt nhiều danh hiệu như California Distinguished Schools, National Blue Ribbon Schools, California Model School, Title I Academic Achieving Schools và Governor's Higher Expectations cho các trường có chương trình đào tạo xuất sắc. Ngoài ra, 20 trường đã nhận được giải thưởng the Golden Bell Award từ năm 1990.

Mỗi nhân viên, phụ huynh và đối tác cộng đồng thuộc Học Khu Santa Ana Unified đều đặt ra và duy trì những kỳ vọng cao để đảm bảo đáp ứng nhu cầu phát triển về mặt trí tuệ, khả năng sáng tạo, thể chất, tình cảm và xã hội của mọi học sinh. Học khu đạt được cam kết thực hiện xuất sắc của mình nhờ vào sự tận tâm của một nhóm chuyên gia, mang đến chương trình giáo dục chất lượng cao nhưng cũng đầy thách thức. Cũng nhờ vào đội ngũ giáo viên nhiệt huyết và sự hỗ trợ mạnh mẽ từ phụ huynh và cộng đồng trong học khu mà các mục tiêu về thành tích học tập của học sinh vẫn luôn được đáp ứng đầy đủ.

Học sinh Ghi danh theo Cấp lớp (Năm Học 2017 – 18)

Cấp Lớp	Số Học sinh
Lớp 9	645
Lớp 10	681
Lớp 11	475
Lớp 12	651
Tổng Ghi danh	2.452

Học sinh Ghi danh theo Nhóm Học sinh (Năm Học 2017 – 18)

Nhóm Học sinh	Phần trăm trong Tổng Ghi danh
Người Da Đen hoặc Người Mỹ Gốc	0,7
Người Mỹ Bản Địa hoặc Người	0,1
Người gốc Châu Á	6,6
Người Phi Luật Tân	0,7
Người gốc Tây Ban Nha hoặc La	89,5
Người Hawaii hoặc Người Các Đảo	0,2
Người Da trắng	1,3
Người có Hoàn cảnh Kinh tế Xã hội	70,3
Người học tiếng Anh	7,5
Học sinh Khuyết tật	7,0
Thanh thiếu niên Được Chăm sóc	0,1

A. Điều kiện Học tập**Ưu tiên của Tiểu bang: Cơ bản**

SARC cung cấp thông tin sau đây liên quan đến ưu tiên của Tiểu Bang: Cơ Bản (Ưu Tiên 1):

- Mức độ giáo viên được phân công một cách thích đáng và có đầy đủ bằng cấp chứng nhận trong lĩnh vực môn học và với các học sinh họ đang giảng dạy;
- Học sinh được tiếp cận với các tài liệu giảng dạy theo tiêu chuẩn; và
- Cơ sở vật chất của trường được giữ gìn tốt.

Bằng cấp Chứng nhận của Giáo viên

Giáo viên	Trường			Học khu
	2016 – 17	2017 – 18	2018 – 19	2018 – 19
Có Đầy đủ Bằng cấp Chứng nhận	92	92	87	1986
Không có Đầy đủ Bằng cấp Chứng nhận	0	0	0	0
Giảng dạy Ngoài Lĩnh vực Môn học Chuyên ngành (có đầy đủ	0	0	0	11

Phân công Giáo viên Trái phép và Các Vị trí Giáo viên Còn Trống

Chỉ báo	2016 – 17	2017 – 18	2018 – 19
Trường hợp Phân công Giáo viên Trái phép cho Người	0	0	0
Tổng số Các Trường hợp Phân công Giáo viên Trái	0	0	0
Các Vị trí Giáo viên Còn Trống	0	0	4

Ghi chú: “Phân công trái phép” nói đến số vị trí được điền khuyết bởi giáo viên thiếu thẩm quyền hợp pháp để dạy cấp lớp, môn học, nhóm học sinh đó, v.v.

* Tổng số Các Trường hợp Phân công Giáo viên Trái phép bao gồm cả số Trường hợp Phân công Giáo viên Trái phép cho Người học tiếng Anh.

Chất Lượng, Tình Trạng Cập Nhật, Tình Trạng Sẵn Có Của Sách Giáo Khoa và Tài Liệu Giảng Dạy (Năm Học 2018 – 19)

Tháng, năm thu thập dữ liệu: Ngày 09 tháng 10 năm 2018

Toàn bộ sách giáo khoa sử dụng trong các chương trình giảng dạy chính trên toàn Học Khu Santa Ana Unified đều tuân thủ Các tiêu chuẩn Cốt lõi Chung của Tiểu bang (Common Core State Standards - CCSS). Tài liệu giảng dạy cho các lớp K-8 được lựa chọn từ danh mục tài liệu dựa trên tiêu chuẩn của tiểu bang và được Hội Đồng Giáo Dục Tiểu Bang thông qua. Tài liệu giảng dạy cho lớp 9-12 là tài liệu dựa trên tiêu chuẩn và đã được Hội Đồng Ủy Thác của học khu phê chuẩn. Vào ngày 09 tháng 10 năm 2018, Hội Đồng Ủy Thác của Học Khu Santa Ana Unified đã tổ chức một phiên tham vấn công khai để chứng nhận phạm vi cung cấp sách giáo khoa và tài liệu giảng dạy cho học sinh. Hội Đồng Ủy Thác đã thông qua Nghị Quyết Số 18/19-3253 chứng nhận theo yêu cầu của Bộ Luật Giáo Dục §60119 rằng trong năm học 2018-2019, Học Khu Santa Ana Unified đã cung cấp đủ sách giáo khoa hoặc tài liệu giảng dạy, hoặc cả hai, phù hợp với nội dung và các chu kỳ của khung chương trình giảng dạy mà Hội Đồng Tiểu Bang đã thông qua, cho mỗi học sinh bao gồm cả những học sinh đã đăng ký khóa học về ngoại ngữ hoặc sức khỏe, và rằng tất cả học sinh từ lớp 9-12 đều được sử dụng đầy đủ thiết bị thí nghiệm khoa học dành cho các khóa học cần sử dụng phòng thí nghiệm khoa học.

Năm Thông qua	Nhà xuất bản Sách giáo khoa Trường Trung học phổ thông	Cấp lớp
Toán học		
2017	CPM Math	9-12
2008	McDougal Littell, <i>Precalculus with Limits: A Graphing Approach</i>	9-12
2008	McDougal Littell, <i>Calculus of a Single Variable</i>	9-12
2008	Addison Wesley, <i>College Algebra-Elementary and Intermediate Algebra Concepts and Applications</i>	9-12
2008	Prentice Hall, <i>Probability & Statistics</i>	9-12
Nghệ thuật Ngôn ngữ		
2010	Pearson Longman, <i>Keystone (KL, BB, D, E F)</i>	9
2003	Holt, Rinehart, Winston <i>Literature & Language Arts</i>	9-12
Khoa học		
2007	Holt <i>Earth Science</i>	9-12
2007	Glencoe <i>Biology</i>	9-12
2007	Prentice Hall <i>Chemistry</i>	9-12
2007	Prentice Hall <i>Essentials of Human Anatomy & Physiology</i>	9-12
2007	Prentice Hall <i>Conceptual Physics</i>	9-12
2007	Holt-Mcdougal, <i>Physics Honor – Algebra/Trig</i>	12
Khoa học Xã hội		
2006	McDougal-Littell <i>Modern World History</i>	9-12
2006	Prentice Hall <i>American Government - Magruder's</i>	9-12
2006	Prentice Hall <i>Economics: Principles in Action</i>	9-12
2006	McDougal-Littell <i>The Americans - Reconstruction to the 21st Century</i>	9-12
2006	Glencoe/McGraw-Hill, <i>Psychology – Understanding Psychology</i>	9-12
2006	Holt. <i>Sociology – The Study of Human Relationships</i>	9-12
2006	Oxford University, <i>Mexican American Studies – The course of Mexican History</i>	9-12

Tình Trạng Cơ Sở Vật Chất của Trường và Kế Hoạch Cải Tiến (Năm Gần nhất)

Nhân viên trông giữ trường và bộ phận bảo trì của học khu phối hợp cùng nhau để đảm bảo các lớp học và sân chơi trong khuôn viên luôn được bảo quản tốt, an toàn và hữu dụng cho cả học sinh, nhân viên và khách ghé thăm. Bộ phận Bảo Trì và Điều Hành (M&O) sử dụng một hệ thống giao việc điện tử cho phép nhân viên nhà trường thông báo các nhu cầu bảo trì ngoài dự kiến, yêu cầu sửa chữa khẩn cấp hoặc các dự án đặc biệt. Hầu hết các dự án sửa chữa và bảo trì của trường đều được thực hiện bởi các chuyên gia có trình độ cao và chuyên nghiệp của học khu. Người trông giữ trường hoặc nhân viên bảo trì của học khu sẽ xử lý những tình huống khẩn cấp ngay lập tức, dựa trên bản chất của tình huống. Người trông giữ ca ngày và ca đêm sẽ phối hợp làm việc chặt chẽ với nhau và với hiệu trưởng để thực hiện nhiệm vụ bảo trì, trông giữ hàng ngày cũng như để chuẩn bị cho các sự kiện đặc biệt. Hiệu trưởng và người trông giữ ca ngày sẽ trao đổi hàng ngày về nhu cầu vệ sinh và các mối lo ngại về an toàn trong khuôn viên trường. Mỗi buổi sáng trước khi bắt đầu giờ học, người trông giữ, hiệu trưởng và trợ lý hiệu trưởng sẽ kiểm tra an toàn, hình vẽ graffiti và những điều kiện khác tại các cơ sở trong trường mà cần được xử lý trước khi học sinh và nhân viên đến trường. An toàn và vệ sinh trường học là ưu tiên cao nhất của người trông giữ và cũng là nhiệm vụ trọng tâm hàng ngày của họ. Quản trị viên của M&O có trách nhiệm đào tạo người trông giữ về các quy trình vệ sinh phù hợp, cách sử dụng hóa chất và trang thiết bị. Người trông giữ ca ngày có trách nhiệm tuân theo một bộ tiêu chuẩn vệ sinh và quy trình ưu tiên có sẵn đối với công tác bảo trì khuôn viên nói chung. Người trông giữ ca ngày sẽ kiểm tra các phòng vệ sinh hai lần/ngày để đảm bảo rằng khu vực này luôn đầy đủ đồ dùng, an toàn và vệ sinh. Người trông giữ ca đêm có trách nhiệm vệ sinh toàn bộ các lớp học, khu vực văn phòng và nhà vệ sinh. Văn phòng học khu sẽ cử người trông giữ sân trường để thực hiện công tác bảo trì chung cho cảnh quan, sân vườn, sân thể thao và hệ thống tưới tiêu.

Tình trạng Sửa chữa cho Trường học (Năm Gần nhất)

Sử dụng dữ liệu Công cụ Kiểm tra Cơ sở (FIT) (hoặc tương đương) **được thu thập gần đây nhất** để cung cấp thông tin sau đây:

- Xác định tình trạng sửa chữa của các hệ thống được nêu
- Mô tả bất kỳ bảo trì nào cần thực hiện để đảm bảo tình trạng sử dụng tốt
- Tháng, năm thu thập dữ liệu
- Đánh giá tổng quát

Tình trạng Sửa chữa cho Trường học (Năm Gần nhất) Năm và tháng của báo cáo FIT gần nhất: 16/07/2018		
Hệ Thống Được Kiểm Tra	Tình trạng Sửa chữa	Công Việc Sửa Chữa Cần Thiết và Hành Động Đã hoặc Dự Định Thực Hiện
Hệ thống: Rò rỉ Ga, Cơ khí/Hệ thống Sưởi, thông gió và điều hòa không khí (HVAC), Cổng rãnh	Tốt	
Bên trong: Các Bề Mặt Bên trong	Tốt	
Sự Sạch Sẻ: Sự Sạch Sẻ Tổng Quát, Sự Quấy Phá Của Chuột Bọ/Sâu Mọt	Tốt	
Điện: Điện	Tốt	
Phòng Vệ Sinh/Vòi Nước Máy: Phòng Vệ Sinh, Bồn Rửa/Vòi Nước Máy	Tốt	SÀN BẾ BƠI: Thiếu vòi hoa sen ở khu nam, phiếu yêu cầu công việc: 29366
Sự An Toàn: An Toàn Hỏa Hoạn, Vật Liệu Nguy Hiểm	Tốt	
Cấu Trúc: Thiệt Hại về Cấu Trúc, Mái Nhà	Tốt	
Bên Ngoài: Sân Chơi/Sân Trường, Cửa Sổ/Cửa Ra Vào/Cổng/Hàng Rào	Tốt	

Đánh Giá Tổng quát dành cho Cơ Sở

Năm và tháng của báo cáo FIT gần nhất: 16/07/2018	
Đánh giá Tổng quát	Hoàn hảo

B. Kết Quả Học Tập của Học Sinh

Ưu tiên của Tiểu bang: Thành Tích Học Tập của Học Sinh

SARC cung cấp thông tin sau đây liên quan đến ưu tiên của Tiểu Bang: Thành Tích Học Tập của Học Sinh (Ưu Tiên 4):

- **Thẩm định trên toàn tiểu bang** (tức là, Hệ Thống Thẩm Định Thành Tích Học Tập và Tiến Bộ của Học Sinh tại California [CAASPP], bao gồm Thẩm Định Tổng Kết Cân Bằng Thông Minh Hơn cho học sinh trong nhóm giáo dục phổ thông và Thẩm Định Thay Thế của California [CAAs] cho văn chương Anh Ngữ/Đọc Viết [ELA] và môn toán được tổ chức từ lớp ba tới lớp tám và lớp mười một. Chỉ các học sinh hội đủ điều kiện có thể tham gia dự thi CAAs. Các mục của CAAs phải phù hợp với các tiêu chuẩn thành tích học tập thay thế, được liên kết với các Tiêu Chuẩn Cốt Lõi Chung của Tiểu Bang [CCSS] cho học sinh bị khuyết tật nhận thức nặng); và
- Phần trăm học sinh đã hoàn tất thành công các khóa học đáp ứng các yêu cầu vào Trường Đại Học California (University of California) và Trường Đại Học Tiểu Bang California (California State University), hoặc các khoá kỹ thuật học nghề hoặc chương trình học tập.

Kết Quả Kỳ Thi CAASPP trong Văn Chương Anh Ngữ/Đọc Viết (ELA) và Môn Toán cho Tất Cả Các Học Sinh

Lớp 3 đến lớp 8 và Lớp 11

Môn học	Phần Trăm Học Sinh Đáp Ứng hoặc Vượt Qua Các Tiêu Chuẩn của Tiểu Bang (lớp 3 đến lớp 8 và lớp 11)					
	Trường		Học khu		Tiểu bang	
	2016 – 17	2017 – 18	2016 – 17	2017 – 18	2016 – 17	2017 – 18
Văn Chương Anh Ngữ/Đọc Viết (lớp 3 đến lớp 8 và lớp 11)	59,0	55,0	31,0	32,0	48,0	50,0
Toán (lớp 3 đến lớp 8 và lớp 11)	29,0	29,0	25,0	26,0	37,0	38,0

Ghi chú: Tỷ lệ phần trăm không được tính khi số học sinh đi thi là mười em trở xuống, vì số học sinh trong hạng mục này quá nhỏ không thể chính xác được về thống kê hoặc để bảo vệ quyền riêng tư của học sinh.

Ghi chú: Kết quả kỳ thi ELA và môn toán bao gồm Thẩm Định Tổng Kết Cân Bằng Thông Minh Hơn và CAA. “Phần Trăm Đáp Ứng hoặc Vượt Qua” được tính bằng cách lấy tổng số học sinh đáp ứng hoặc vượt qua tiêu chuẩn của Thẩm Định Tổng Kết Cân Bằng Thông Minh Hơn cộng với tổng số học sinh đáp ứng tiêu chuẩn (tức là Lớp 3-Thay thế đã đạt được) của CAA chia cho tổng số học sinh tham gia cả hai thẩm định.

Kết Quả Kỳ Thi CAASPP trong ELA theo Nhóm Học Sinh

Lớp 3 đến Lớp 8 và Lớp 11 (Năm Học 2017 – 18)

Nhóm Học sinh	Tổng Ghi danh	Số Học sinh Đi thi	Phần trăm Đi thi	Phần trăm Đáp ứng hoặc Vượt qua
Tất cả Học sinh	456	448	98,25	55,26
Nam	219	213	97,26	51,17
Nữ	237	235	99,16	58,97
Người gốc Châu Á	38	38	100,00	86,84
Người Phi Luật Tân	--	--	--	--
Người gốc Tây Ban Nha hoặc La tinh	408	400	98,04	51,38
Người Da trắng	--	--	--	--
Người mang Hai hoặc Nhiều Chủng tộc	--	--	--	--
Người có Hoàn cảnh Kinh tế Xã hội Khó	295	290	98,31	48,79
Người học tiếng Anh	67	67	100,00	23,88
Học sinh Khuyết tật	32	31	96,88	16,13

Nhóm Học sinh	Tổng Ghi danh	Số Học sinh Đi thi	Phần trăm Đi thi	Phần trăm Đáp ứng hoặc Vượt qua
Học Sinh Được Nhận Dịch Vụ Giáo Dục	--	--	--	--

Ghi chú: Kết quả kỳ thi ELA bao gồm Thăm Định Tổng Kết Cân Bằng Thông Minh Hơn và CAA. “Phần Trăm Đáp Ứng hoặc Vượt Qua” được tính bằng cách lấy tổng số học sinh đáp ứng hoặc vượt qua tiêu chuẩn của Thăm Định Tổng Kết Cân Bằng Thông Minh Hơn cộng với tổng số học sinh đáp ứng tiêu chuẩn (tức là Lớp 3-Thay thế đã đạt được) của CAA chia cho tổng số học sinh tham gia cả hai thăm định.

Ghi chú: Hai dấu gạch ngang (--) xuất hiện trong bảng khi số học sinh là mười em trở xuống, vì số học sinh trong hạng mục này quá nhỏ không thể chính xác được về thống kê hoặc để bảo vệ quyền riêng tư của học sinh.

Ghi chú: Số học sinh đi thi bao gồm tất cả các học sinh tham gia kỳ thi bất kể có nhận được điểm số hay không; tuy nhiên số học sinh đi thi không phải là số được dùng để tính phần trăm cấp thành tích. Chỉ các học sinh có điểm số được dùng để tính phần trăm cấp thành tích.

Kết Quả Kỳ Thi CAASPP trong Môn Toán theo Nhóm Học Sinh Lớp 3 đến Lớp 8 và Lớp 11 (Năm Học 2017 – 18)

Nhóm Học sinh	Tổng Ghi danh	Số Đi thi	Phần trăm Đi thi	Phần trăm Đáp ứng hoặc Vượt qua
Tất cả Học sinh	456	449	98,46	29,46
Nam	219	216	98,63	29,77
Nữ	237	233	98,31	29,18
Người gốc Châu Á	38	37	97,37	83,78
Người Phi Luật Tân	--	--	--	--
Người gốc Tây Ban Nha hoặc La tinh	408	402	98,53	23,19
Người Da trắng	--	--	--	--
Người mang Hai hoặc Nhiều Chủng tộc	--	--	--	--
Người có Hoàn cảnh Kinh tế Xã hội Khó	295	292	98,98	24,32
Người học tiếng Anh	67	66	98,51	9,09
Học sinh Khuyết tật	32	30	93,75	3,33
Học Sinh Được Nhận Dịch Vụ Giáo Dục	--	--	--	--

Ghi chú: Kết quả kỳ thi môn toán bao gồm Thăm Định Tổng Kết Cân Bằng Thông Minh Hơn và CAA. “Phần Trăm Đáp Ứng hoặc Vượt Qua” được tính bằng cách lấy tổng số học sinh đáp ứng hoặc vượt qua tiêu chuẩn của Thăm Định Tổng Kết Cân Bằng Thông Minh Hơn cộng với tổng số học sinh đáp ứng tiêu chuẩn (tức là Lớp 3-Thay thế đã đạt được) của CAA chia cho tổng số học sinh tham gia cả hai thăm định.

Ghi chú: Hai dấu gạch ngang (--) xuất hiện trong bảng khi số học sinh là mười em trở xuống, vì số học sinh trong hạng mục này quá nhỏ không thể chính xác được về thống kê hoặc để bảo vệ quyền riêng tư của học sinh.

Ghi chú: Số học sinh đi thi bao gồm tất cả các học sinh tham gia kỳ thi bất kể có nhận được điểm số hay không; tuy nhiên số học sinh đi thi không phải là số được dùng để tính phần trăm cấp thành tích. Chỉ các học sinh có điểm số được dùng để tính phần trăm cấp thành tích.

Kết Quả Kỳ Thi CAASPP trong Khoa Học cho Tất Cả Các Học Sinh Lớp 5, 8 và 10

Môn học	Phần Trăm Học Sinh Đạt Điểm ở Mức Khá hoặc Giỏi					
	Trường		Học khu		Tiểu bang	
	2016 – 17	2017 – 18	2016 – 17	2017 – 18	2016 – 17	2017 – 18
Khoa học (lớp 5, lớp 8 và	Không có	Không có	Không có	Không có	Không có	Không có

Ghi chú: Không cần điền dữ liệu vào các ô ghi giá trị Không có thông tin.

Ghi chú: Không có sẵn dữ liệu 2016 – 17, và 2017 – 18. Sở Giáo Dục California đang phát triển một thăm định khoa học mới dựa trên Tiêu chuẩn Khoa học Thế hệ Mới cho Trường Công California (CA NGSS). Kiểm tra Khoa học California (CAST) mới được thí điểm vào mùa xuân năm 2017 và thi thật vào mùa xuân năm 2018. CAST sẽ được quản lý hoạt động trong suốt năm học 2018 – 19. CAA cho môn Khoa học sẽ được thí điểm trong hai năm (tức là 2016 – 17 và 2017 – 18); còn CAA cho môn Khoa học sẽ được triển khai thi vào năm 2018 – 19.

Ghi chú: Kết quả kỳ thi khoa học bao gồm CAST và CAA cho môn Khoa học. “Phần Trăm Đáp Ứng hoặc Vượt Qua” được tính bằng cách lấy tổng số học sinh đáp ứng hoặc vượt qua tiêu chuẩn của CAST cộng với tổng số học sinh đáp ứng tiêu chuẩn (tức là Lớp 3-Thay thế đã đạt được) của CAA cho môn Khoa học chia cho tổng số học sinh tham gia cả hai thăm định.

Chương Trình Giáo Dục Kỹ Thuật Nghề Nghiệp (Năm Học 2017 – 18)

Chương trình Giáo Dục Kỹ Thuật Nghề nghiệp (CTE) của SAUSD cung cấp các khóa học hiện đại, yêu cầu cao, và phù hợp để chuẩn bị sẵn sàng cho học sinh trung học vào đại học cũng như theo học nghề. Để đạt được mục tiêu này, học sinh có cơ hội tham gia vào chuỗi các khóa học CTE tích hợp mang tên Định hướng Nghề nghiệp CTE, tập trung vào một chương trình học tập nghề nghiệp cụ thể theo ngành trong vòng 2 đến 4 năm. SAUSD đã tiếp tục mở rộng các khóa học CTE của mình về những nghề nghiệp có lương cao, kỹ năng cao, và nhu cầu cao trong các lĩnh vực khoa học, công nghệ, kỹ thuật và toán học (STEM). Gần đây nhất, chúng tôi đã tập trung vào việc bổ sung các chứng chỉ ngành và các cơ hội thực tập cho nhiều định hướng nghề nghiệp của chúng tôi. Các khóa học CTE và định hướng nghề nghiệp được cung cấp cho tất cả học sinh trung học tại Học khu Santa Ana Unified.

Lộ Trình CTE tại Santa Ana kết hợp những đòi hỏi khắt khe về học tập với sự tương quan về công việc trong thế giới thực. Các khóa học được điều chỉnh theo cả tiêu chuẩn học thuật và Tiêu Chuẩn Tiểu Bang California CTE với mục tiêu chính là chuẩn bị cho học sinh gia nhập vào lực lượng lao động của thế kỷ 21. Để chuẩn bị cho tất cả học sinh trước ngưỡng cửa đại học và việc làm, chúng tôi đã cập nhật hầu hết các khóa học để đáp ứng những yêu cầu đầu vào “a-g” của hệ thống University of California (UC - Đại Học California) và California State University (CSU - Đại Học Tiểu Bang California). Ngoài ra, nhiều khóa học CTE của chúng tôi cũng cung cấp tín chỉ chuyển tiếp với các trường đại học địa phương để học sinh có thể nhận được cả tín chỉ trung học và đại học khi tham gia các khóa học đó. Gần đây nhất, chúng tôi đã tập trung vào việc cung cấp các khóa học cao đẳng cộng đồng hỗ trợ ghi danh kép trong lộ trình của mình. Hơn thế nữa, chúng tôi còn cung cấp chương trình thực tập sinh theo ngành để học sinh có thể áp dụng lý thuyết và kỹ năng đã học được tại lớp vào tình huống công việc thực tế, góp phần củng cố hơn nữa kinh nghiệm thực tế cho các em.

Tham gia Giáo Dục Kỹ Thuật Nghề Nghiệp (Năm Học 2017 – 18)

Tiêu chuẩn Đo lường	Tham gia Chương trình Giáo dục Kỹ thuật Nghề nghiệp (CTE)
Số Học Sinh Tham Gia CTE	632
Phần trăm học sinh hoàn tất một Chương trình CTE và có bằng tốt nghiệp trung học	98%
Phần trăm khóa học CTE được sắp xếp theo trình tự hoặc chuyển tiếp giữa trường học và các cơ	83%

Các khóa học để vào Trường Đại Học California (University of California – UC) và/hoặc Trường Đại Học Tiểu Bang California (California State University – CSU)

Tiêu Chuẩn Đo Lường Khóa Học UC/CSU	Phần trăm
Các Học sinh Năm học 2017 – 18 Ghi danh vào Các Khóa học Bắt buộc để Vào	99,2
Các Học sinh Tốt nghiệp Năm học 2016 – 17 Đã Hoàn thành Tất cả Các Khóa học Bắt	59,4

Ưu tiên của Tiểu bang: Kết Quả Học Tập Khác của Học Sinh

SARC cung cấp thông tin sau đây liên quan đến ưu tiên của Tiểu Bang: Kết quả Học Tập Khác của Học Sinh (Ưu Tiên 8):

- Kết quả học tập của học sinh trong lĩnh vực môn học giáo dục thể chất.

Kết Quả Kiểm Tra Sức Khỏe Thân Thể California (Năm Học 2017 – 18)

Cấp Lớp	Phần Trăm Học Sinh Đáp Ứng Tiêu Chuẩn Sức Khỏe		
	Bốn trên Sáu Tiêu Chuẩn Sức	Năm trên Sáu Tiêu Chuẩn	Sáu trên Sáu Tiêu Chuẩn Sức
9	15,4	21,1	48,4

Ghi chú: Tỷ lệ phần trăm không được tính khi số học sinh đi thi là mười em trở xuống, vì số học sinh trong hạng mục này quá nhỏ không thể chính xác được về thống kê hoặc để bảo vệ quyền riêng tư của học sinh.

C. Tham Gia

Ưu tiên của Tiểu bang: Sự Tham Gia của Phụ Huynh

SARC cung cấp thông tin sau đây liên quan đến ưu tiên của Tiểu Bang: Sự Tham Gia của Phụ Huynh (Ưu Tiên 3):

- Các nỗ lực của học khu nhằm tìm kiếm ý kiến đóng góp từ phía phụ huynh trong việc đưa ra quyết định cho học khu và mỗi địa điểm trường.

Cơ Hội Tham Gia cho Phụ Huynh (Năm Học 2018 – 19)

Phụ huynh được khuyến khích tham gia vào cộng đồng học tập của Trường Trung Học Segerstrom bằng cách tự nguyện dành thời gian, tham gia các sự kiện của nhà trường, hoặc chia sẻ quá trình ra quyết định. Mời phụ huynh học sinh đi cùng trong các chuyến đi thực tế cũng như hỗ trợ trong các sự kiện đặc biệt.

Trường Trung Học Segerstrom tạo nhiều cơ hội để phụ huynh học sinh tương tác với nhân viên nhà trường khi hỗ trợ nỗ lực học hành của con cái họ; những cơ hội này có thể bao gồm:

- Đêm Tựu Trường
- Mời Phụ Huynh Dự Giờ
- Chương trình biểu diễn của học sinh như âm nhạc, hợp xướng và/hoặc kịch nghệ
- Các chương trình gây quỹ
- Phòng vấn Dự án với Học sinh Cuối cấp
- Các sự kiện thể thao
- Các hoạt động tốt nghiệp
- Chương trình ghi nhận thành tích của học sinh
- Đêm Parent Technology (Phụ huynh với Công nghệ)
- Disciplina Positiva, hội thảo về nuôi dạy con cái
- Padres Promotores: hội thảo cung cấp thông tin về trường trung học phổ thông và đại học
- Hội thảo về nộp đơn thi đại học và hỗ trợ tài chính
- 'After School Jags'---mang đến cho phụ huynh cơ hội tham gia buổi đào tạo về công nghệ cùng nhiều hoạt động khác.
- Các cuộc họp phụ huynh về LCAP được tổ chức hai lần mỗi năm
- Ngày hội chọn trường trên toàn học khu
- Các cuộc họp phụ huynh cho từng cấp lớp
- Đêm thông tin cho phụ huynh của học sinh lớp 8
- Các cuộc gặp tư vấn riêng
- Các cuộc họp Booster

Những tổ chức trong trường dưới đây tạo cơ hội cho phụ huynh học sinh tham gia đóng góp ý kiến cho các chương trình giảng dạy, các hoạt động và lập Kế hoạch cá nhân để giúp các em đạt thành tích.

- Hội đồng Khu Trường học
- Hội đồng Tư vấn Anh Ngữ
- Tổ chức Phụ huynh-Giáo viên-Học sinh (PTSO)
- Các nhóm trọng tâm WASC
- Ủy ban môi trường học đường
- Chương trình khảo sát Bright-Bytes
- Chương trình khảo sát Healthy Schools

Những phụ huynh học sinh muốn có thêm thông tin về việc trở thành thành viên tích cực trong cộng đồng nhà trường có thể liên hệ với hiệu trưởng hoặc trợ lý hiệu trưởng theo số (714) 241-5000.

Việc trao đổi thông tin giữa nhà trường và gia đình được thực hiện bằng cả tiếng Anh lẫn tiếng Tây Ban Nha. Ngoài ra, hệ thống điện thoại tự động Parentlink còn gửi riêng tin nhắn dưới dạng email và tin nhắn thoại cho phụ huynh học sinh bằng một vài ngôn ngữ. Parentlink cũng có thể cho phép phụ huynh học sinh trả lời tin nhắn qua voicemail hoặc email. Thông qua việc trao đổi định kỳ và công bố đặc biệt, nhà trường thông báo cho phụ huynh học sinh về tin tức của nhà trường, các hoạt động của học sinh, lịch trình, thay đổi chính sách, và cập nhật chương trình giảng dạy tại lớp học. Để thực hiện được hình thức giao tiếp này, Segerstrom sử dụng các phương tiện dưới đây:

- Hệ thống Nhắn tin Tự động qua Điện thoại Blackboard
- Trang mạng của nhà trường

- Kênh dịch vụ phát thanh 31 hoặc 51
- Bản tin của nhà trường và/hoặc lớp học
- Peachjar để phân phối tờ rơi qua phương thức điện tử
- Thư
- Biểu ngữ của trường
- Định hướng học sinh mới
- Email của trường

Ưu tiên của Tiểu bang: Sự Tham Gia của Học Sinh

SARC cung cấp thông tin sau đây liên quan đến ưu tiên của Tiểu Bang: Sự Tham Gia của Học Sinh (Ưu Tiên 5):

- Tỷ lệ bỏ học trung học; và
- Tỷ lệ tốt nghiệp trung học.

Tỷ Lệ Bỏ Học và Tỷ Lệ Tốt Nghiệp (Tỷ Lệ Đoàn Hệ Bốn Năm)

Chỉ báo	Trường			Học khu			Tiểu bang		
	2014 – 15	2015 – 16	2016 – 17	2014 – 15	2015 – 16	2016 – 17	2014 – 15	2015 – 16	2016 – 17
Tỷ Lệ Bỏ Học	0,6	0,2	0,4	6,2	4,3	4,3	10,7	9,7	9,1
Tỷ Lệ Tốt	98,3	99,2	97,8	88,9	91,6	91,5	82,3	83,8	82,7

Để xem công thức tính toán tỷ lệ đoàn hệ được điều chỉnh cho năm 2016 – 17, hãy xem tài liệu Các Định Nghĩa Trong Thành Phần Dữ Liệu Năm 2017 – 18 trên trang mạng của SARC tại <https://www.cde.ca.gov/ta/ac/sa/>.

Hoàn Thành Các Yêu Cầu Tốt Nghiệp Trung Học – Khóa Tốt Nghiệp năm 2017 (Tỷ Lệ Một Năm)

Học sinh	Khóa Tốt nghiệp Năm 2017		
	Trường	Học khu	Tiểu bang
Tất cả Học sinh	96,7	92,7	88,7
Người Da Đen hoặc Người Mỹ Gốc Phi	100,0	100,0	82,2
Người Mỹ Bản Địa hoặc Người Alaska Bản Địa	0,0	0,0	82,8
Người gốc Châu Á	97,6	99,3	94,9
Người Phi Luật Tân	100,0	100,0	93,5
Người gốc Tây Ban Nha hoặc La tinh	96,9	92,1	86,5
Người Hawaii/Người Các Đảo Thái Bình Dương	0,0	100,0	88,6
Người Da trắng	77,8	97,5	92,1
Người mang Hai hoặc Nhiều Chứng tộc	100,0	97,1	91,2
Người có Hoàn cảnh Kinh tế Xã hội Khó khăn	97,0	92,1	88,6
Người học tiếng Anh	71,4	64,9	56,7
Học sinh Khuyết tật	77,8	78,4	67,1
Thanh thiếu niên Được Chăm sóc bởi Giám hộ	100,0	84,6	74,1

Ưu tiên của Tiểu bang: Không Khí Nhà Trường

SARC cung cấp thông tin sau đây liên quan đến ưu tiên của Tiểu Bang: Không Khí Nhà Trường (Ưu Tiên 6):

- Tỷ lệ học sinh bị đình chỉ;
- Tỷ lệ học sinh bị đuổi học; và
- Các tiêu chuẩn đo lường khác của địa phương về cảm giác an toàn.

Đình Chỉ và Đuổi Học

Tỷ lệ	Trường			Học khu			Tiểu bang		
	2015 – 16	2016 – 17	2017 – 18	2015 – 16	2016 – 17	2017 – 18	2015 –	2016 –	2017 –
Đình chỉ	4,0	4,1	5,5	3,0	3,1	3,1	3,7	3,7	3,5
Đuổi học	0,2	0,0	0,0	0,1	0,1	0,0	0,1	0,1	0,1

Kế Hoạch An Toàn Trường Học (Năm Học 2018 – 19)

Nhà trường đã phối hợp cùng cơ quan thi hành pháp và văn phòng học khu để xây dựng Kế hoạch An toàn Trường học Toàn diện (CSSP) nhằm thực hiện các yêu cầu của Dự Luật 187. Kế hoạch mới nhất của nhà trường đã được rà soát và cập nhật để giải quyết các vấn đề về an toàn, an ninh và sự chuẩn bị cho tình huống khẩn cấp. Nhà trường cần phải rà soát và cập nhật Kế hoạch An toàn Trường học Toàn diện (CSSP) của mình cùng với các Hội đồng Khu Trường học và/hoặc Ủy ban An toàn. Mỗi Kế hoạch An toàn Trường học sẽ được chuyển tiếp đến Văn phòng Học khu để đánh giá hằng năm.

D. Thông Tin Khác của SARC

Thông tin trong mục này phải có trong SARC nhưng không được bao gồm trong các ưu tiên của tiểu bang đối với LCFF.

Sĩ Số Trung Bình Trong Lớp và Phân Bố Số Học Sinh (Tiểu Học)

Cấp Lớp	2015 – 16			2016 – 17			2017 – 18					
	Sĩ số Trung bình Trong lớp	Số Lớp			Sĩ số Trung bình Trong lớp	Số Lớp			Sĩ số Trung bình Trong lớp	Số Lớp		
		1 – 20	21 – 32	33+		1 – 20	21 – 32	33+		1 – 20	21 – 32	33+
Mẫu giáo												
Các Lớp Khác												

Số lớp cho biết có bao nhiêu lớp trong mỗi hạng mục sĩ số (phạm vi tổng số học sinh trong mỗi lớp).

** Mục “Các lớp khác” dành cho lớp đa cấp.

Sĩ Số Trung Bình Trong Lớp và Phân Bố Số Học Sinh (Trung Học Cơ Sở)

Môn học	2015 – 16				2016 – 17				2017 – 18			
	Sĩ số Trung bình Trong lớp	Số lớp			Sĩ số Trung bình Trong lớp	Số lớp			Sĩ số Trung bình Trong lớp	Số lớp		
		1 – 22	23 – 32	33+		1 – 22	23 – 32	33+		1 – 22	23 – 32	33+
Tiếng Anh	32,0	2	37	38	31,0	9	27	45	30,0	13	14	56
Toán	33,0	3	20	49	30,0	8	30	40	30,0	12	17	50
Khoa học	33,0	1	17	46	32,0	2	22	41	31,0	1	34	31
Khoa học Xã hội	32,0	2	31	37	29,0	6	49	16	30,0	15	15	44

Ghi chú: Số lớp cho biết có bao nhiêu lớp trong mỗi hạng mục sĩ số (phạm vi tổng số học sinh trong mỗi lớp). Ở cấp trung học cơ sở, thông tin này được báo cáo theo lĩnh vực môn học thay vì theo cấp lớp.

Cố Vấn Học Tập và Nhân Viên Hỗ Trợ Khác (Năm Học 2017 – 18)

Chức Danh	Số FTE Được phân cho Trường	Số Học Sinh Trung Bình trên mỗi Cố Vấn Học Tập
Cố Vấn Học Tập	5	479
Cố Vấn (Phát Triển Giao Tiếp/Hành Vi hoặc Nghề)	5	Không có thông tin
Giáo Viên Truyền Thông Thư Viện (Thủ Thư)	1	Không có thông tin
Nhân Viên Dịch Vụ Truyền Thông Thư Viện (Bán)	.75	Không có thông tin
Nhà Tâm Lý Học	1	Không có thông tin
Nhân Viên Xã Hội	1	Không có thông tin
Y Tá	.5	Không có thông tin
Chuyên Gia về Phát Âm/Ngôn Ngữ/Thính Giác	.1	Không có thông tin
Chuyên Gia Nguồn Lực (không giảng dạy)	0	Không có thông tin
Các Chức Danh Khác	0	Không có thông tin

Ghi chú: Không cần điền dữ liệu vào các ô ghi giá trị Không có thông tin.

* Một đơn vị Tương đương Toàn Thời Gian (FTE) bằng với một nhân viên làm việc toàn thời gian; một FTE cũng có thể là hai nhân viên, trong đó mỗi người đảm trách công việc bằng 50 phần trăm công việc toàn thời gian.

Chi Phí Cho Mỗi Học Sinh và Lương của Giáo Viên tại Địa Điểm Trường (Năm Tài Khóa 2016 – 17)

Lớp	Chi Phí Cho Mỗi Học Sinh			Lương Trung bình Của Giáo Viên
	Tổng	Bổ Sung/ Giới Hạn	Cơ Bản/ Không Giới Hạn	
Địa Điểm Trường	7010	918	6093	93230
Học Khu	Không có thông tin	Không có thông tin	\$6,836	\$91,640
Mức Chênh Lệch Tính Theo Phần Trăm:	Không có thông tin	Không có thông tin	-11,5	1,7
Tiểu Bang	Không có thông tin	Không có thông tin	\$7,125	\$80,764
Mức Chênh Lệch Tính Theo Phần Trăm:	Không có thông tin	Không có thông tin	-15,6	14,3

Ghi chú: Không cần điền dữ liệu vào các ô ghi giá trị Không có thông tin.

Sở Giáo dục California đã ban hành hướng dẫn cho LEA vào ngày 1 tháng Tám năm 2018, liên quan đến cách tính chi phí cho mỗi học sinh cấp trường sẽ được báo cáo trong phiếu báo cáo 2018 – 19.

Các Loại Dịch Vụ được Tài Trợ (Năm Tài Khóa 2017 – 18)

- 21st Century ASSETS
- Giáo dục và An toàn Sau giờ học (ASES) (Kiến nghị 49)
- AVID-OCDE Destination Graduation
- California Career Pathways Trust
- California Partnership Academies
- Head Start
- Dự án Lighthouse Academy - Sáng kiến CTE của Thống đốc: CA Partnership Academies
- Xổ số: Tài liệu Giảng dạy
- Tùy chọn Thanh toán Medi-Cal
- NCLB: Tiêu đề I, Quỹ Cải thiện Trường học QEIA
- Tài khoản Bảo trì Liên tục và Tài khoản Bảo trì Chính
- PLTW (Project Lead The Way, Inc.)
- Các chương trình Bổ sung - Phổ thông Chuyên ngành
- Tiêu đề I, II và III

Lương Giáo Viên và Nhân Viên Hành Chính (Năm Tài Khóa 2016 – 17)

Hạng mục	Số Tiền của Học Khu	Mức Trung Bình của Tiểu Bang Dành Cho các Học Khu Trong Cùng Hạng Mục
Lương Khởi Điểm của Giáo Viên	\$56,826	\$47,903
Mức Lương Trung Bình của Giáo Viên	\$86,779	\$74,481
Mức Lương Cao Nhất của Giáo Viên	\$110,107	\$98,269
Mức Lương Trung Bình của Hiệu Trưởng (Tiểu Học)	\$129,866	\$123,495
Mức Lương Trung Bình của Hiệu Trưởng (Trung Học Cơ Sở)	\$131,985	\$129,482
Mức Lương Trung Bình của Hiệu Trưởng (Trung Học)	\$147,384	\$142,414
Mức Lương của Giám Đốc Học Khu	\$327,000	\$271,429
Phần Trăm Ngân Sách dành để Trả Lương Giáo Viên	36,0	35,0
Phần Trăm Ngân Sách dành để Trả Lương Nhân Viên Hành Chính	4,0	5,0

Để biết thông tin chi tiết về mức lương, xem trang Mạng về Lương Bổng & Quyền Lợi Được Xác Nhận của CDE tại <http://www.cde.ca.gov/ds/fd/cs/>.

Các Khóa Học Nâng Cao (Advanced Placement – AP) (Năm Học 2017 – 18)

Môn học	Số Các Khóa Học AP được Cung	Phần Trăm Học Sinh Tham Gia các
Khoa Học Máy Tính	0	Không có thông tin
Tiếng Anh	8	Không có thông tin
Mỹ thuật và Nghệ Thuật Trình Diễn	3	Không có thông tin
Ngoại ngữ	8	Không có thông tin
Toán	5	Không có thông tin
Khoa học	7	Không có thông tin
Khoa học Xã hội	25	Không có thông tin
Tất Cả Các Khóa Học	56	43,2

Không cần điền dữ liệu vào các ô ghi giá trị Không có thông tin.

* Trường hợp có tối thiểu một học sinh đăng ký khóa học.

Phát Triển Chuyên Môn (Trong Ba Năm Gần Nhất)

Toàn bộ chương trình giảng dạy và hoạt động cải tiến dạy học tại Học khu Santa Ana Unified đều tuân thủ Tiêu chuẩn Cốt lõi Chung của Tiểu bang khi cần thiết cũng như Chương trình Khung và Tiêu chuẩn Nội dung của Tiểu bang California. Việc tập trung phát triển nhân viên được nhận biết và lựa chọn dựa trên kết quả đánh giá học sinh, mục tiêu Kế hoạch Trách nhiệm và Kiểm soát Địa phương (LCAP), các yêu cầu NCLB, đầu vào giáo viên, và các tiêu chuẩn nội dung của tiểu bang và Cốt lõi chung.

Tất cả các hoạt động phát triển nhân viên tại Học khu Santa Ana Unified đều tập trung vào việc tăng cường khả năng học tập và nâng cao mức độ thành thạo cho học sinh. Trường Trung học Segerstrom cũng mang đến các cơ hội phát triển nhân viên tại các cuộc họp nhân viên hằng tháng. Chủ đề phát triển nhân viên bao gồm những nội dung sau: phân tích dữ liệu, tọa đàm/cộng tác với học sinh, chiến lược đọc/viết để hỗ trợ Học viên Anh ngữ, chiến lược gắn kết, viết luận trong chương trình giảng dạy, chiến lược viết, công nghệ giáo dục, chiến lược AVID trong đó có WICOR, đào tạo GATE và đào tạo giáo dục đặc biệt. Tinh thần cộng tác trong Cộng đồng Học tập Chuyên môn và các nhóm đọc được khuyến khích mạnh mẽ vì giáo viên có ngày nghỉ hoặc giờ nghỉ giữa tiết để cộng tác và tham gia đào tạo.

Ngoài các hoạt động phát triển nhân viên thực hiện trong khuôn viên trường, theo mục tiêu LCAP của Học Khu, các nhân viên được khuyến khích tham gia những hoạt động phát triển chuyên môn do học khu hoặc các tổ chức khác cung cấp. Học Khu Santa Ana Unified phục vụ đào tạo bổ sung và hỗ trợ cho việc triển khai các chương trình mới và đang diễn ra. Các hoạt động đào tạo diễn ra trong suốt năm học, sau giờ học và trong mùa hè với trọng tâm thường gặp là chương trình giảng dạy, chiến lược và phương pháp giảng dạy.

Các cơ hội này bao gồm, nhưng không giới hạn ở:

- Đào tạo theo chương trình giảng dạy Study Sync Language Arts (Nghiên cứu Nghệ thuật Ngôn ngữ Đồng bộ)
- Chương trình College Prep Math (Toán học Chuẩn bị cho Đại học - CPM)
- Chương trình đào tạo Advanced Placement (Xếp bậc Nâng cao - AP)
- Chương trình đào tạo AVID (Tiến bộ Nhờ Quyết tâm Cá nhân)
- Công nghệ giáo dục thông qua các hội nghị CUE và OCCUE
- Chiến lược giảng dạy Cốt lõi Chung và đánh giá thực tiễn
- Chương trình đào tạo Nghệ thuật Anh Ngữ thông qua Dự án Viết luận UCI và các hội nghị của Hiệp hội Giáo viên Anh ngữ CA
- ERWC (Expository Reading and Writing Course - Khóa học Đọc và Viết Văn mô tả)
- Phát triển chuyên môn khoa học thông qua hội nghị của Hiệp hội Giáo viên Khoa học Quốc gia (NSTA)
- Chương trình đào tạo phát triển ngôn ngữ thông qua hội nghị của Hiệp hội Nhà giáo Song ngữ CA
- Chương trình đào tạo về đánh giá và dữ liệu bao gồm đào tạo về MAP, Illuminate và Aeries
- Chương trình đào tạo về Data Based Questions (Câu hỏi Dựa trên Dữ liệu - DBQ) training
- Chương trình đào tạo Công nghệ CTAP (California Technology Assistance Project - Dự án Hỗ trợ Công nghệ California)
- Chương trình đào tạo GATE (Gifted and Talented Education - Giáo dục cho Học sinh Năng khiếu và Tài năng)
- Chương trình đào tạo về các Ứng dụng của Google dành cho Giáo dục
- Giáo dục Đặc biệt

Giáo viên mới và những giáo viên chưa được đào tạo đầy đủ được hỗ trợ bởi chương trình phát triển nhân viên mở rộng và hướng dẫn đồng nghiệp. Chương trình Hướng dẫn BTSA (Hỗ trợ và Giúp đỡ Giáo viên mới) là chương trình được tiểu bang phê duyệt nhằm giúp đỡ và hỗ trợ thêm cho giáo viên mới được nhận vào làm. Tất cả các giáo viên mới đều được giao cho Người Hỗ Trợ (giáo viên hướng dẫn) và sẽ được hỗ trợ riêng trong thời gian 2 năm.

Để hỗ trợ giáo viên kỳ cựu cũng như giáo viên mới đến học khu, Học khu Santa Ana Unified có chương trình Đánh giá và Giúp đỡ Đồng nghiệp (PAR) hay rõ hơn là chương trình giáo viên giúp giáo viên. Những giáo viên kỳ cựu có kiến thức và kinh nghiệm, được gọi là Giáo viên Tư vấn, sẽ giúp đỡ những giáo viên cần nâng cao kỹ năng giảng dạy, chiến lược quản lý lớp học, kiến thức môn học, và/hoặc những mặt có liên quan về cách thức giảng bài.

Nhân viên được khuyến khích tham gia các buổi hội thảo và hội nghị chuyên môn. Thông qua quan hệ hợp tác với College Board, các giáo viên được khuyến khích tham gia Hội Thảo AP kéo dài một ngày, tổ chức hàng năm tại khuôn viên của Segerstrom. Giáo viên mới, giáo viên giàu kinh nghiệm, giáo viên phụ đạo / trưởng bộ môn, quản trị viên và nhân viên hỗ trợ được khuyến khích tham gia các buổi hội thảo do Sở Giáo Dục Quận Cam tài trợ cũng như các khóa học mà các trường cao đẳng và đại học cộng đồng cung cấp. Nhân viên hỗ trợ khu biệt có thể được đào tạo thêm về công việc từ các nhà cung cấp, cấp trên trong phòng và đại diện của học khu.

